

Bản án số: 44 /2019/HSST

Ngày : 04/4/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông NGUYỄN MINH SƠN

2/. Bà NGUYỄN THỊ THU THẢO

**- Thư ký phiên tòa:** Ông TRẦN THANH TÀI - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà CAO THỊ HỒNG PHƯỢNG - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 4 năm 2019. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐ-HSST ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN NGỌC H.** Sinh ngày 26 tháng 11 năm 2000. Nơi sinh: Đăk Lăk. Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã E, huyện M, Đăk Lăk. Chỗ ở: Thôn B, xã E, huyện M, Đăk Lăk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Trần Ngọc H, sinh năm 1972; Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1983. Hiện ở tại: Thôn B, xã E, huyện M, Đăk Lăk. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/10/2018 đến ngày 31/10/2018 được thay đổi Biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại: Thôn B, xã E, huyện M, Đăk Lăk. Có mặt.

*Người bào chữa:*

Ông Nguyễn Văn D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc H. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1972, là cha ruột của bị cáo Trần Ngọc H. Có mặt.

*Người bị hại:*

Anh Trần Đức L, sinh năm 1994. Hộ khẩu thường trú tại: 45/2 - Ngô Thì Sĩ, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc H là người từ tỉnh Đăk Lăk đến thành phố Đ, Lâm Đồng để tìm việc làm. Khoảng 12 giờ ngày 24/10/2018, khi H đi bộ đến Bùng binh tại Ngã ba đường Y và đường T, Phường 10, thành phố Đ, Lâm Đồng thì phát hiện thấy có 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ-đen, biển kiểm soát B1, trên xe có treo một túi đựng các dụng cụ, đồ đạc dùng để sửa chữa cáp điện của anh Trần Đức L đang để kế bên Bùng binh, không có người trông

coi, chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa xe nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại. Thực hiện ý định, H đi đến gần chiếc xe, nổ máy xe rồi chạy theo hướng từ đường T ra đường V, Phường 10, thành phố Đ, Lâm Đồng rồi chạy đến một con hẻm thì dừng xe lại, mở túi đồ đang treo trên xe ra kiểm tra thì thấy có: 01 khoan điện màu xanh đen; 06 mũi khoan các loại; 01 kéo; 01 búa; 02 tuốc nơ vít; 04 cây sắt dùng để leo trụ điện và 01 dụng cụ bấm dây đồng. Sau khi kiểm tra, H vứt túi xách và lấy toàn bộ dụng cụ bên trong, bỏ vào trong xe rồi tiếp tục điều khiển xe đi tìm việc làm. Đến tối cùng ngày, H điều khiển xe đến quán Internet L ở đường C, Phường C, thành phố Đ, Lâm Đồng thì dừng xe lại và đi vào trong Quán thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng mời về Cơ quan làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 95 ngày 31/10/2018 và số 114 ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định: Tổng tài sản của anh Trần Đức L bị mất, gồm: 01 xe mô tô và toàn bộ số đồ nghề làm điện của anh L để trên xe trị giá 13.538.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại toàn bộ cho anh L, anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 12/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H khai nhận vào ngày 24/10/2018, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự mất cảnh giác của anh Trần Đức L, để xe ở ngoài đường vào ban ngày, nhưng không khóa xe, không có người trông coi, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là các dụng cụ làm điện và cả chiếc xe mô tô của anh L với tổng trị giá toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt là 13.538.000 đồng với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo thực hiện việc lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá là 13.538.000 đồng, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 90; điều 91 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Ngọc H từ 09 đến 12 tháng tù. Thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng. Phần bồi thường: Quá trình điều tra toàn bộ tài sản đã được thu giữ và trả lại cho người bị hại, hiện nay người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật.

Bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

*Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc H:*

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại mất cảnh giác và chủ quan trong việc quản lý tài sản của mình, đã lén lút để chiếm đoạt tài sản là những dụng cụ làm điện cùng xe mô tô của người bị hại với tổng trị giá tài sản 13.538.000 đồng với mục đích để sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là người chủ động và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản với mục đích tư lợi, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Ngọc H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm đối với bị cáo được quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

*Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

*Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo qui định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, khi thực hiện tội phạm bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và trả lại toàn bộ cho người bị hại, được người bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều 90; điều 91 và điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, khi phạm tội là người chưa thành niên và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng qui định tại điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương và gia đình cũng có điều kiện giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và đã trả lại đầy đủ cho người bị hại. Đến nay người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo đối với người bị hại trong bản án này.

*Về xử lý vật chứng:*

Vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu đỏ-đen, biển kiểm soát B1, cùng toàn bộ dụng cụ làm điện của người bị hại cùng với 01 đồng hồ đeo tay của bị cáo, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã có Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu. Một USB ghi lại hình ảnh bị cáo chiếm đoạt xe, Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức lưu vào hồ sơ vụ án nên không xem xét để xử lý tiếp.

*Về án phí:*

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] . Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 90; điều 91; điều 101 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Trần Ngọc H 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách án treo thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo qui định tại khoản 4 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách án treo, bị cáo có nghĩa vụ phải thực hiện một số nghĩa vụ theo qui định tại Luật thi hành án hình sự. Nếu bị cáo cố ý vi phạm việc thực hiện nghĩa vụ theo qui định tại Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, bị cáo có thể sẽ bị Tòa án quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo tại Trại giam.

[3] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] . Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Trình**